

Bản án số: 11/2019/DSST

Ngày: 12-02-2019.

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Ngọc Thu**.

2. Ông **Phạm Văn Tư**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa:*** Không tham dự.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2018/TLST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1084/2018/QĐXXST-DS ngày 24-12-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 18-01-2019 giữa các đương sự:

***. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.**

Trụ sở chính: Số 130, đường Ph, phường C, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh T1**, Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Ông T1 ủy quyền cho ông **Trương Quang D**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Vinh Long. Ông D ủy quyền lại cho ông **Võ Thành A**, sinh năm 1992 tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 89/QĐ-VLG ngày 13-7-2018); địa chỉ: Số 60/3A, đường Ph, phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*Có đơn xin vắng mặt*).

***. Bị đơn: Nguyễn Thành L**, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Cư trú: Ấp 3B, xã Ph, huyện T, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-7-2018, bản tự khai ngày 18-7-2018, 13-8-2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Võ Thành A trình bày:

Ngày 13-4-2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Vĩnh Long (viết tắt là Ngân hàng Đ Vĩnh Long) ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp với ông Nguyễn Thành L, theo đó các bên thỏa thuận Ngân hàng Đ Vĩnh Long cho ông L vay số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng không thể chấp tài sản, lãi suất là 10%/năm, trả góp nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng; nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả góp nợ gốc và lãi thì dư nợ được chuyển sang lãi quá hạn 15%/năm.

Ngày 13-4-2017, Ngân hàng Đ Vĩnh Long giải ngân cho ông L nhận số tiền vay 24.000.000 đồng (Ký nhận tại danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 13-4-2017). Thực hiện hợp đồng, ông L chỉ trả góp nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Đ Vĩnh Long được 17.600.000 đồng vào ngày 13-12-2017 thì sau đó không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả góp nợ gốc và lãi định kỳ. Ngày 02-3-2018, Ngân hàng Đ Vĩnh Long thông báo nợ và chuyển nợ quá hạn cho ông L biết nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành L trả số tiền nợ vay vốn gốc là 8.492.308 đồng, lãi suất trong hạn 307.692 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến khi thu hồi hết nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo Thông báo bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ nhiều lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và nộp bảng chiết tính vốn lãi, bảng chiết tính lãi vay chi tiết đề cùng ngày 12-02-2019; bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham dự phiên tòa lần thứ 02 nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không cung cấp chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký hợp đồng vay tín dụng với bị đơn là cá nhân vay mục đích tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh để phát sinh

lợi nhuận. Do đó xác định đây là vụ án có quan hệ pháp luật dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết có thỏa thuận lựa chọn cấp Tòa án giải quyết tranh chấp nên thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00857138 0133376001T17033 ngày 13-4-2017; sao kê hoạt động của khách hàng vay ngày 12-7-2018; danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 13-4-2017; thông báo yêu cầu thanh toán nợ ngày 02-3-2018 và bảng chiết tính vốn lãi, bảng chiết tính lãi vay chi tiết đề cùng ngày 12-02-2019. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00857138 0133376001T17033 ngày 13-4-2017 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả góp nợ gốc và lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay vốn gốc 8.492.308 đồng, lãi suất trong hạn 307.692 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.236.551 đồng theo bảng kê tính lãi. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi suất là 10.036.551 đồng. Bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ vay vốn gốc 8.492.308 đồng, lãi suất trong hạn 307.692 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.236.551 đồng theo bảng kê tính lãi. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi suất là 10.036.551 đồng, kể từ ngày tuyên án về sau hàng tháng bị đơn phải chịu lãi suất 15%/năm trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 501.828 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Thành L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ vay vốn gốc 8.492.308 đồng, lãi suất trong hạn 307.692 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.236.551 đồng theo bảng kê tính lãi là. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi suất là 10.036.551 đồng (Mười triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm năm mươi một đồng) theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00857138 0133376001T17033 ngày 13-4-2017.

Kể từ ngày 13-02-2019 (Sau ngày tuyên án sơ thẩm) về sau, ông Nguyễn Thành L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ vay vốn gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên là 15%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Thành L nộp 501.828 đồng (Năm trăm lẻ một ngàn, tám trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003898, ngày 14-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh VL;
- THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn